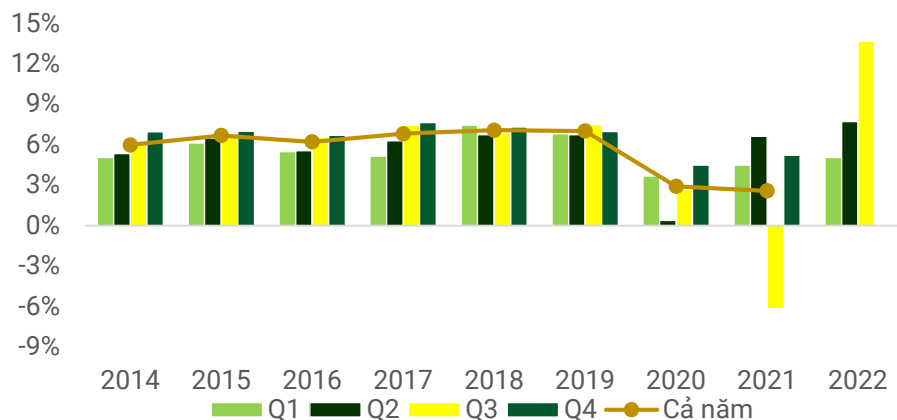


## **Bức tranh kinh tế khởi sắc ở hầu hết các lĩnh vực**

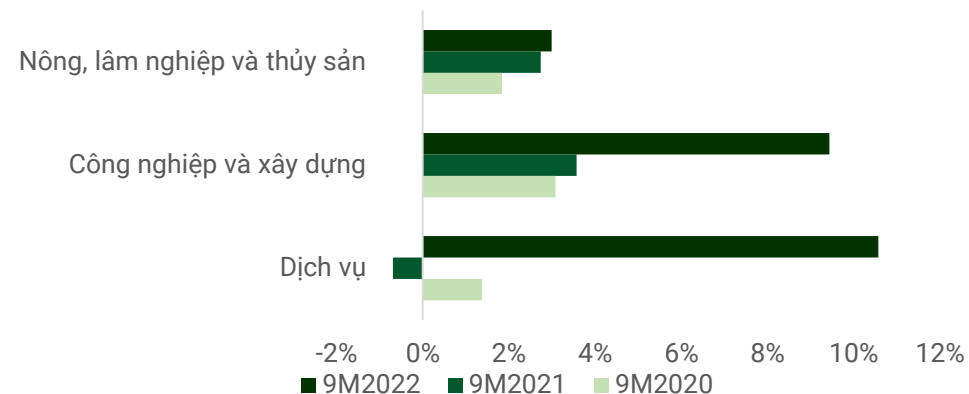
- *GDP 9 tháng tăng trưởng cao nhất trong một thập kỷ*
- *Sản xuất công nghiệp đạt mức tăng trưởng cao*
- *Bán lẻ tiếp đà phục hồi*
- *CPI tháng 9 tăng cao nhất kể từ tháng 4/2020*
- *Xuất khẩu có xu hướng suy giảm*
- *Thu hút vốn FDI dần khởi sắc*
- *Kỳ vọng tăng tốc giải ngân đầu tư công vào cuối năm*

- ✓ GDP quý 3 đạt mức tăng trưởng cao 13.67%YoY so với mức nền thấp của quý 3/2021. Trong đó, khu vực dịch vụ và công nghiệp xây dựng đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ với mức tăng lần lượt 18.9% và 12.9%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cũng duy trì mức tăng trưởng ổn định (+3.24%YoY). Tuy nhiên, so với quý trước, GDP quý 3 chỉ tăng 1.83% (quý 2 tăng 5.73%QoQ). Chúng tôi nhận thấy khu vực dịch vụ có sự tăng trưởng chậm lại khi chỉ nhích nhẹ 0.5%QoQ. Nguyên nhân là do hai nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất của khu vực này là Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (-8.6%QoQ) và Vận tải, kho bãi (-4.6%QoQ) đều ghi nhận mức tăng trưởng âm. Tính chung 9 tháng đầu năm, tăng trưởng GDP đạt 8.83%YoY, là mức tăng trưởng 9 tháng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Tăng trưởng GDP (%YoY)

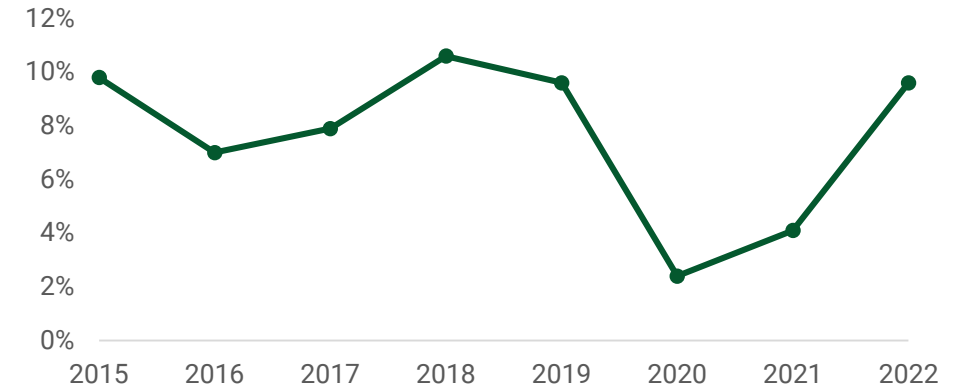


Tăng trưởng GDP theo phân ngành (%YoY)

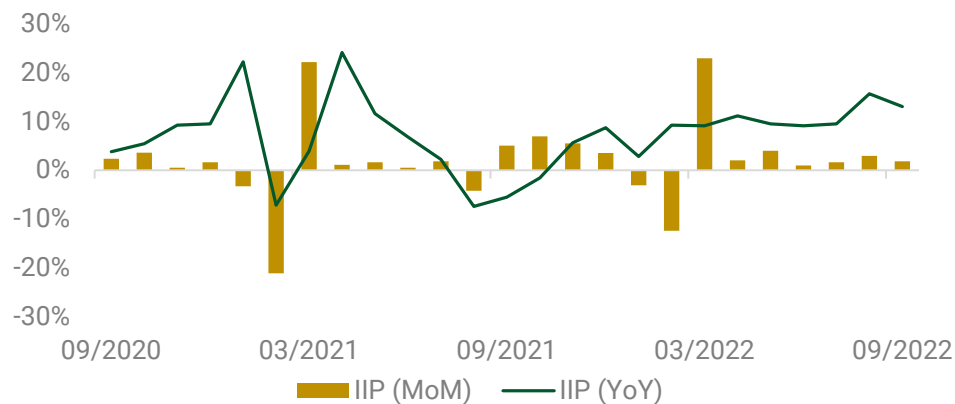


- ✓ Sản xuất công nghiệp tháng 9 tiếp đà phục hồi khi IIP tăng 1.8%MoM và tăng 13%YoY. Tính chung 9 tháng đầu năm, IIP tăng 9.6%YoY với động lực chính đến từ ngành công nghiệp chế biến chế tạo (+10.69%YoY - đóng góp 2.74 điểm phần trăm trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế). Trong đó, một số ngành trọng điểm có mức tăng trưởng cao như sản xuất đồ uống (+32%), sản xuất trang phục (+23%), sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (+20%), sản xuất thuốc, hóa dược (+18%).

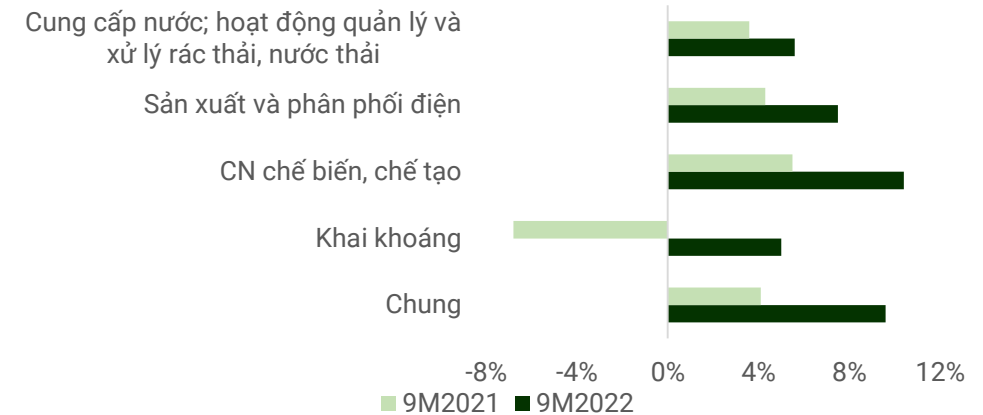
IIP lũy kế 9 tháng đầu năm (% YoY)



Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

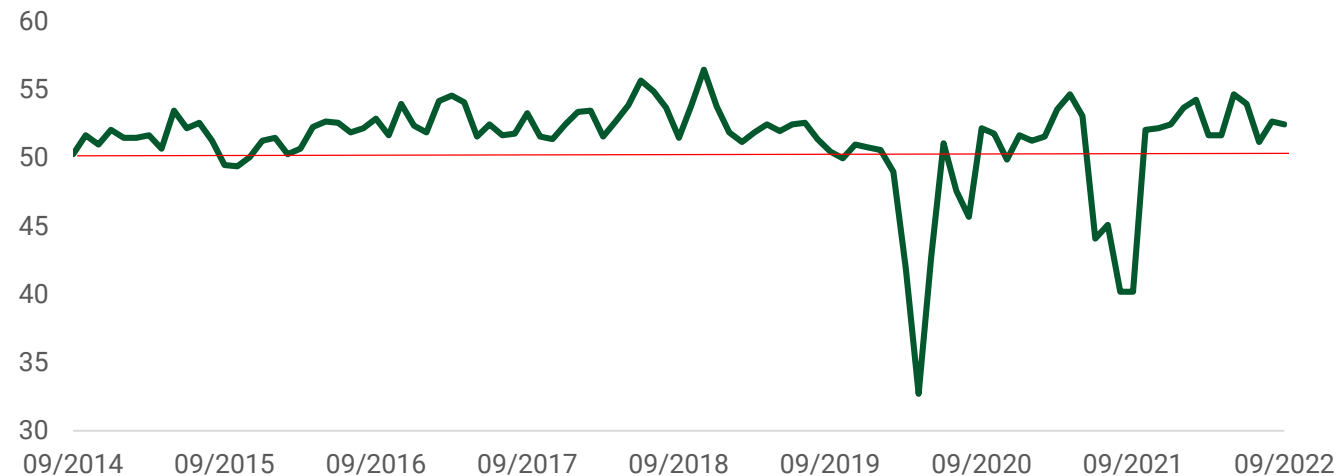


IIP lũy kế theo ngành (%YoY)



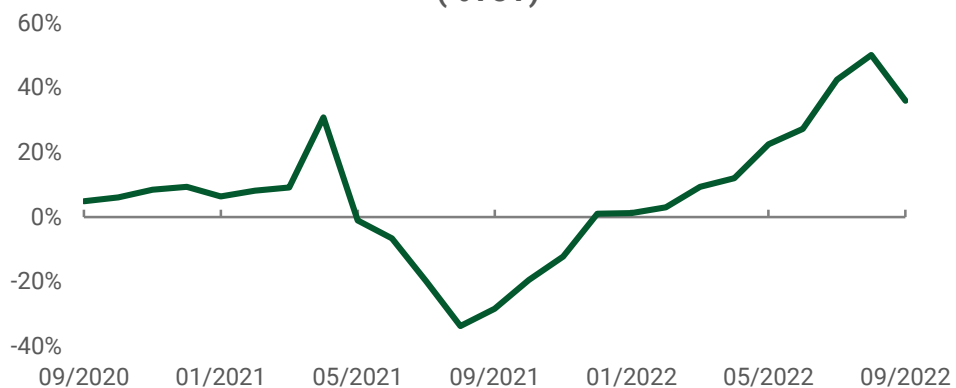
- ✓ PMI ngành sản xuất của Việt Nam trong tháng 9 đạt 52.5 điểm, giảm nhẹ so với mức 52.7 điểm trong tháng trước. Số liệu này cho thấy các điều kiện kinh doanh duy trì sự tăng trưởng trong 12 tháng liên tiếp. Số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng hỗ trợ cho đà tăng sản lượng, việc làm cũng như hoạt động mua hàng. Tuy nhiên, số lượng đơn hàng xuất khẩu mới trong tháng 9 ghi nhận mức tăng chậm nhất trong mười tháng qua. Đây có thể là dấu hiệu cho thấy nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu đang suy yếu vì nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu. Ngoài ra, tồn kho thành phẩm tăng lần đầu tiên kể từ tháng 2 và mức tăng là cao nhất trong gần một năm rưỡi cho thấy hoạt động bán hàng đang không đạt được kết quả thuận lợi. Trong bối cảnh giá nguyên vật liệu vẫn đang tăng, việc giá dầu hạ nhiệt đã làm giảm gánh nặng chi phí vận chuyển từ đó giảm áp lực chi phí đầu vào cho các nhà sản xuất.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI)

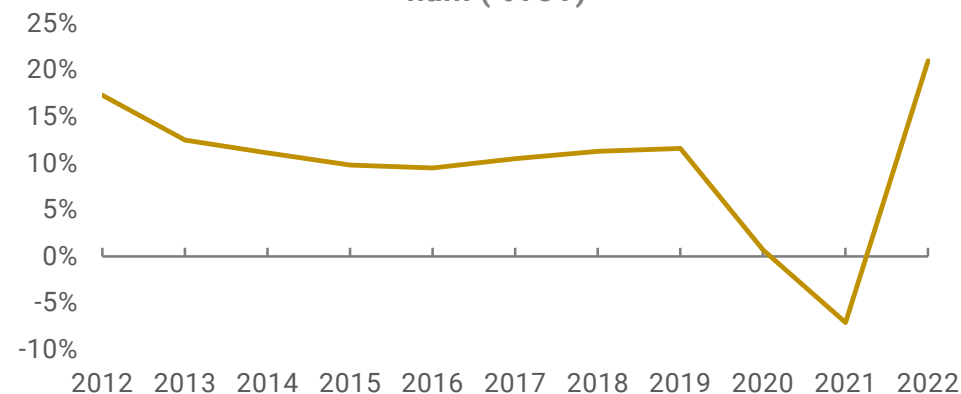


- ✓ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 ước đạt 493.1 nghìn tỷ đồng, tăng 2.9%MoM và 36.1%YoY. Ngoại trừ du lịch lữ hành (-3.0%MoM), doanh thu các mảng còn lại đều tăng trưởng so với tháng trước. Sự sụt giảm của mảng du lịch lữ hành đến từ việc mùa du lịch cao điểm đã qua cũng như do tình trạng mưa bão kéo dài ở nhiều địa phương.
- ✓ Tính chung 9 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và tiêu dùng ước đạt 4.17 triệu tỷ đồng, tăng 21%YoY và là tốc độ tăng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Hiện quy mô bán lẻ hàng hóa và tiêu dùng mới chỉ đạt khoảng 84% trong điều kiện bình thường không bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 do mảng du lịch lữ hành vẫn chưa phục hồi hoàn toàn (chỉ bằng 55.9% so với cùng kỳ năm 2019).

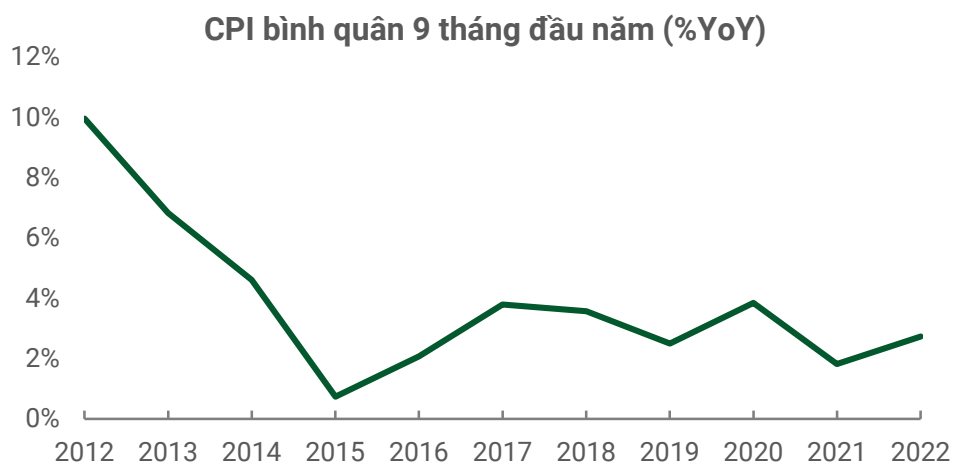
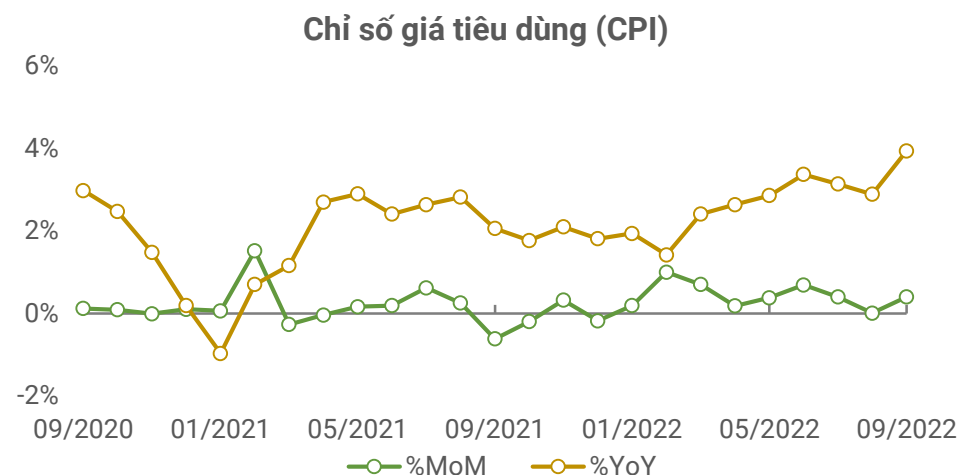
Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo tháng (%YoY)



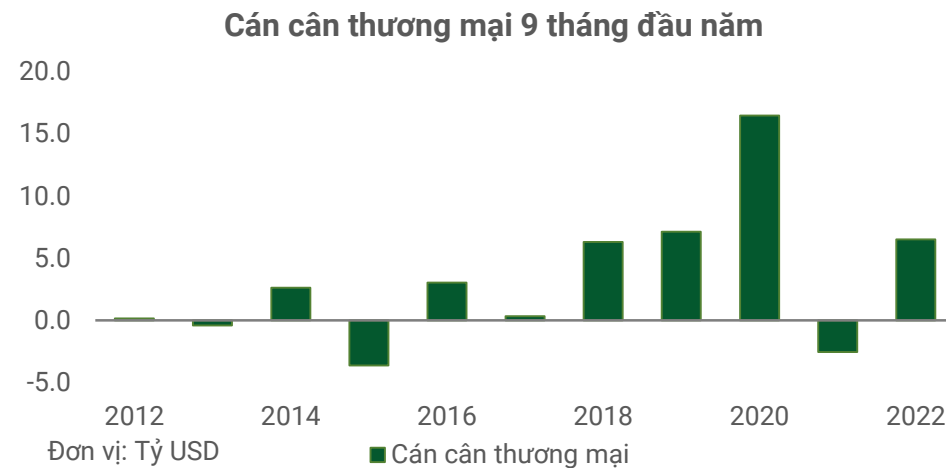
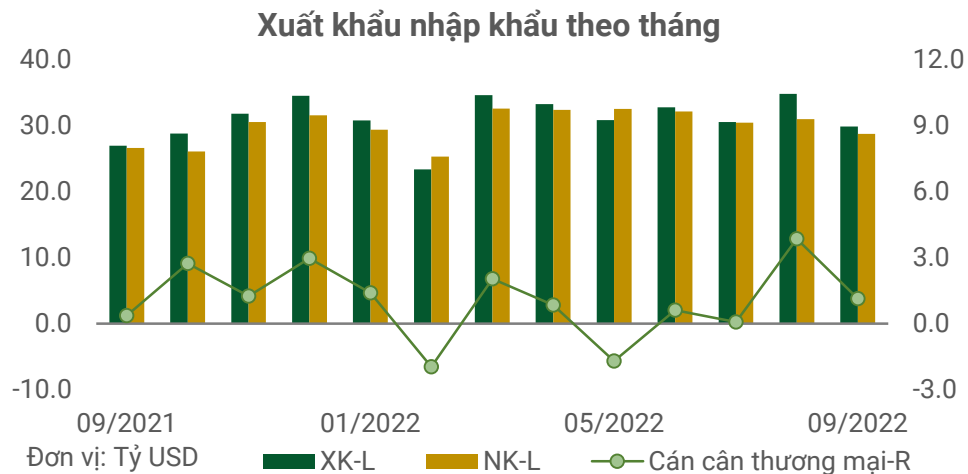
Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 9 tháng đầu năm (%YoY)



✓ Trong tháng 9, CPI tăng 0.4%MoM. Trong số 9/11 nhóm ngành có chỉ số giá tăng, nhóm giáo dục có mức tăng mạnh nhất (+5.8%) do đây là thời điểm kết thúc giai đoạn miễn giảm học phí tại nhiều địa phương. Tiếp theo là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng (+0.9%) chủ yếu do giá thuê nhà tăng. Ngược lại, nhóm giao thông có chỉ số giá giảm trong 3 tháng liên tiếp do giá xăng dầu trong nước hạ nhiệt. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 9 tăng đến 3.94%, là tốc độ tăng theo tháng cao nhất kể từ tháng 4/2020. Bình quân 9 tháng đầu năm, CPI tăng 2.73%YoY và vẫn đang trong tầm kiểm soát của Chính phủ. Mặc dù vậy, áp lực lạm phát trong giai đoạn cuối năm vẫn khó lường bởi vấn đề căng thẳng tỷ giá. Với việc Fed mạnh tay tăng lãi suất vào cuối năm nay, tiền đồng dự kiến sẽ tiếp tục mất giá. Điều này sẽ khiến nhập khẩu nguyên vật liệu trở nên đắt đỏ hơn, từ ảnh hưởng đến giá hàng hóa và gây sức ép đối với lạm phát.

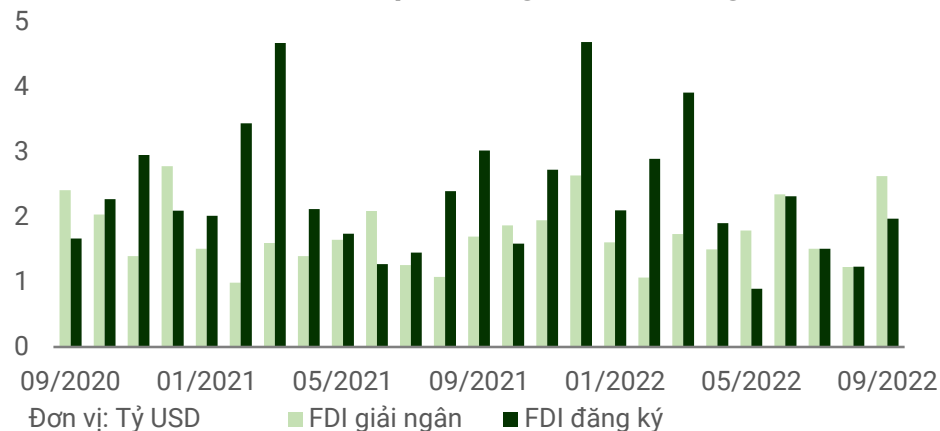


- ✓ Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 9 ước đạt 58.7 tỷ USD, tăng 9.4%YoY. Tuy nhiên, so với tháng trước, con số này đã giảm 11%. Trong đó, xuất khẩu giảm 14.3%MoM và nhập khẩu giảm 7.3%MoM. Xét về giá trị, đây là mức kim ngạch xuất nhập khẩu theo tháng thấp nhất kể từ tháng 3/2022 cho thấy dấu hiệu tăng trưởng chậm lại của hoạt động thương mại hàng hóa do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong đó, một số sản phẩm xuất khẩu có trị giá giảm mạnh so với tháng trước như Hàng dệt may (-1.2 tỷ USD), Điện thoại các loại và linh kiện (-0.8 tỷ USD), Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác (-0.5 tỷ USD), Giày dép các loại (-0.4 tỷ USD). Điểm sáng là cán cân thương mại hàng hóa có tháng xuất siêu thứ tư liên tiếp với 1.1 tỷ USD, qua đó nâng tổng thặng dư 9 tháng đầu năm lên 6.5 tỷ USD.

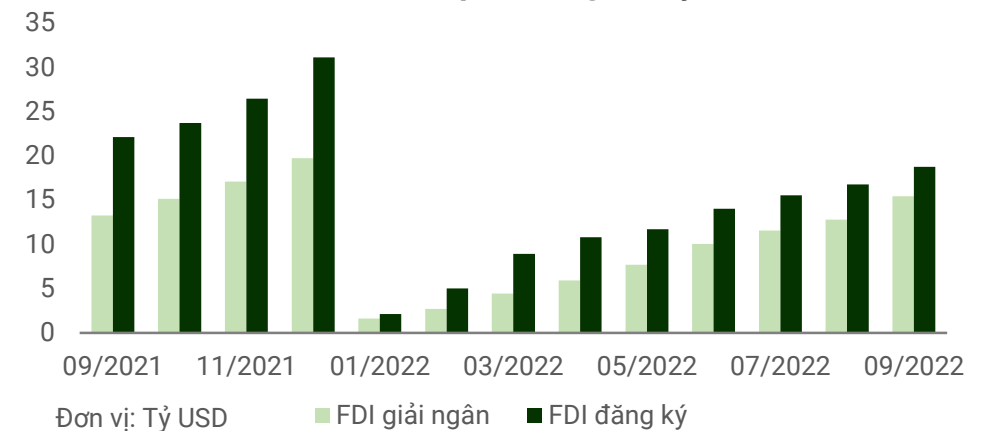


- ✓ Tính đến ngày 20/09, tổng vốn FDI vào Việt Nam đạt gần 18.75 tỷ USD, giảm 15.3%YoY. Riêng trong tháng 9, vốn FDI đã tăng trở lại sau 2 tháng giảm liên tiếp với 1.98 tỷ USD. Mức tăng này đến từ cả vốn đăng ký mới (+23%), vốn đăng ký điều chỉnh (+208%) và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (+10%). Đáng chú ý, số lượng dự án đăng ký mới được cấp phép đã tăng lên trong 4 tháng liên tiếp và đạt mức cao nhất kể từ tháng 6/2020 với 220 dự án. Điều này cho thấy việc thu hút vốn FDI đang có dấu hiệu khởi sắc trở lại.
- ✓ Trong khi đó, tình hình giải ngân vốn FDI cũng tiếp tục được đẩy mạnh. Vốn FDI thực hiện tháng 9 đạt 2.6 tỷ USD, mức thực hiện cao nhất kể từ đầu năm. Lũy kế 9 tháng đầu năm, tổng vốn FDI thực hiện đã đạt đến 15.4 tỷ USD, tăng 16.3%YoY và là mức thực hiện 9 tháng cao nhất trong vòng 5 năm qua.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài theo tháng



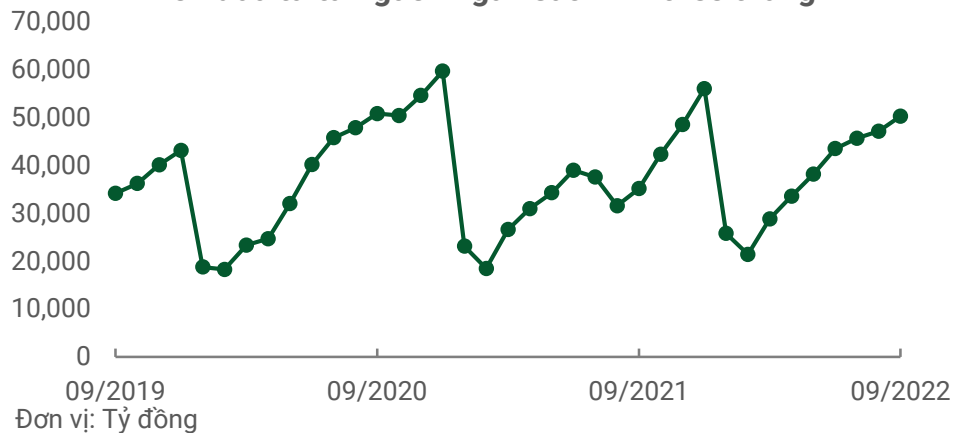
Đầu tư trực tiếp nước ngoài lũy kế



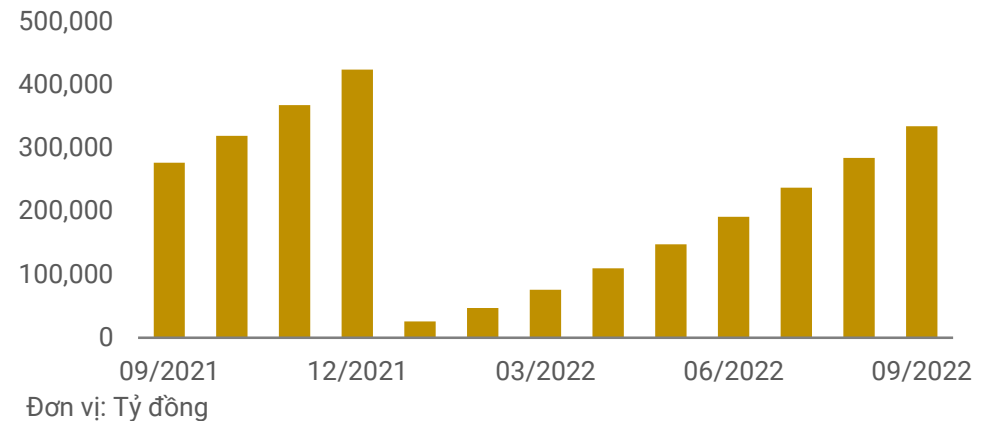


- ✓ Trong tháng 9, vốn thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 50.3 nghìn tỷ đồng, tăng 46.7%YoY và xấp xỉ mức thực hiện của tháng 9/2020. Tính chung 9 tháng đầu năm, vốn thực hiện từ nguồn NSNN ước đạt 334.5 nghìn tỷ đồng, tăng 19.6% YoY (cùng kỳ năm 2021 giảm 5.7%). Với kết quả này, giải ngân đầu tư công 9 tháng đầu năm đạt 58.7% kế hoạch cả năm, cao hơn mức 55.7% của cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn nhiều so với kỳ vọng. Do đó, việc đẩy mạnh chi tiêu công trong giai đoạn còn lại của năm 2022 sẽ là nhiệm vụ cấp thiết, góp phần đưa kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao.

Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách NN theo tháng



Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách lũy kế từ đầu năm



Trong 9 tháng đầu năm, nền kinh tế Việt Nam đã và đang cho thấy sự chuyển mình khởi sắc sau đại dịch Covid-19. GDP 9 tháng đạt mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 đồng thời lạm phát vẫn đang được kiểm soát tốt. Mặc dù vậy, nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ vẫn gặp những thách thức không nhỏ trong thời gian tới. Tình hình giải ngân đầu tư công còn chậm trong khi xuất khẩu sẽ bị thu hẹp do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Cùng với mức nền cao của cùng kỳ năm trước, chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP quý 4/2022 trong kịch bản tích cực sẽ đạt khoảng 4.1%YoY, tương đương với tốc độ tăng trưởng cho cả năm 2022 là 7.5%.

**BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ THEO THÁNG**

	09/22	08/22	07/22	06/22	05/22	04/22	03/22	02/22	01/22	12/21	11/21	10/21	09/21
CPI (YoY)	3.9%	2.9%	3.1%	3.4%	2.9%	2.6%	2.4%	1.4%	1.9%	1.8%	2.1%	1.8%	2.1%
CPI (MoM)	0.40%	0.01%	0.4%	0.69%	0.4%	0.2%	0.7%	1.0%	0.19%	-0.2%	0.3%	-0.2%	-0.6%
PMI	52.5	52.7	51.2	54.0	54.7	51.7	51.7	54.3	53.7	52.5	52.2	52.1	40.2
IIP (YoY)	13.0%	15.6%	9.5%	9.1%	9.5%	11.1%	9.1%	9.2%	2.8%	8.7%	5.6%	-1.6%	-5.5%
IIP (MoM)	1.8%	2.9%	1.6%	1.0%	4.0%	2.0%	22.9%	-12.4%	-3.1%	3.5%	5.5%	6.9%	5.0%
Doanh thu bán lẻ (YoY)	36.1%	50.2%	42.6%	27.3%	22.6%	12.1%	9.4%	3.1%	1.3%	1.1%	-12.2%	-19.5%	-28.4%
Tăng trưởng tín dụng*			9.55%	9.44%	8.09%	7.24%	5.97%	2.65%	2.49%	13.61%	10.80%	8.76%	7.88%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	29.9	34.9	30.6	32.8	30.9	33.3	34.7	23.4	30.8	34.6	31.9	28.9	27.0
Nhập khẩu (Tỷ USD)	28.8	31.1	30.5	32.2	32.6	32.5	32.7	25.4	29.4	31.6	30.6	26.1	26.7
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	1.1	3.9	0.1	0.6	-1.7	0.8	2.0	-2.0	1.4	3.0	1.3	2.7	0.4
Vốn FDI thực hiện* (Tỷ USD)	15.4	12.8	11.6	10.1	7.7	5.9	4.4	2.7	1.6	19.7	17.1	15.2	13.3
Vốn FDI đăng ký* (Tỷ USD)	18.8	16.8	15.5	14.0	11.7	10.8	8.9	5.0	2.1	31.2	26.5	23.7	22.1
Vốn đầu tư từ NSNN (Tỷ VND)	50,302	47,149	45,699	43,506	38,181	33,606	28,846	21,445	25,804	56,032	48,546	42,342	35,179

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Miễn trách**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### **© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (PHS).**

Tầng 21 Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (+84-24) 3 933 4566

Fax: (+84-24) 3 933 4820

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco,  
18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend  
251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân  
Bình, Tp. HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 535 6060

Fax: (+84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo  
Thúy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666